

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày 20-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Ngọc Tuấn.

Ông Nguyễn Minh Biên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Thắng và bà Thiều Khánh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh ngày 23/3/1986, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Đ, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Q, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị I, sinh năm 1961; Vợ: Cháng Thị X (đã ly hôn); Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1987. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. Có mặt.

3. *Người bị hại:* Bà Lương Thị C, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Tổ 16, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. (Đã chết ngày 05/6/2022).

4. *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Thị C:* Anh Lương Mạnh D, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Tổ 16, thị trấn V, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

5. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đặng Thị Ch, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt.

#### 6. Những người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965. Vắng mặt.
- Bà Đào Thị M, sinh năm: 1962. Vắng mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/6/2022, Đặng Văn H có giấy phép lái xe, H mượn xe của bà Đặng Thị Ch, sau đó H điều khiển xe mô tô BKS 23H1 – 195.xx (*nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Trắng – Đen, xe cũ đã qua sử dụng*) đi từ khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện V (*Thuộc tổ 08, thị trấn V, huyện V, tỉnh H*) về nhà tại Thôn Kh, xã Đ, huyện V, tỉnh H. Đến 12 giờ 54 phút cùng ngày, khi đi đến Km 20 + 400m, Quốc lộ 2 đường H – TQ (*thuộc tổ 01, thị trấn V, huyện V, tỉnh H*), do không chú ý quan sát nên xe mô tô do H điều khiển di chuyển theo hướng TQ – HG đã va chạm với xe đạp do Lương Thị C điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: Lương Thị C và Đặng Văn H bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện V. Do thương tích nặng, Lương Thị C chết hồi 18 giờ 05 phút cùng ngày, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 50 phút ngày 05/6/2022 tại Km 10 + 400m, Quốc lộ 2 đường HG - TQ thể hiện:

Hiện trường được tính theo hướng TQ đi HG, đường dải nhựa áp phân thắng, hơi dốc lên về hướng HG, giữa đường có vạch sơn kẻ đứt quãng màu vàng, hai bên có vạch sơn kẻ liền màu trắng, có ngã ba đường Quốc lộ 2, rẽ vào UBND huyện V theo hướng TQ – HG, có biển báo dành riêng cho người đi bộ qua đường. Mặt đường có vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng.

Lòng đường rộng 9,45m; Lề trái rộng 0,70m; Lề phải rộng 0,80m

Lấy tâm ngã ba làm chuẩn, từ tâm ngã ba đến vị trí số (01) là 28,30m, ngã ba rộng 31,60m.

Lấy mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải làm chuẩn

\*Vị trí số 01: Là vết cày xước đứt đoạn có chiều hướng TQ – HG dài 21,65m.

- Đầu vết cách mép chuẩn là 0,57m; Cuối vết là đế chân của xe mô tô BKS 23H1 – 195.xx; Khoảng cách từ vị trí số (01) đến vị trí số 02 là 8,55m.

\*Vị trí số 02: Là vết cày đứt đoạn có chiều hướng TQ đi HG dài 13m.

- Đầu vết cày cách mép chuẩn là 1,35m; Cuối vết cày là tay nắm bên trái của xe mô tô BKS 23H1 – 195.xx (Cách mép chuẩn là 02m).

\*Vị trí số 03: Là xe mô tô BKS 23H1- 195.xx. Xe mô tô đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng HG nằm trên lòng đường bên phải.

- Trục trước cách mép chuẩn là 1,40m; Trục sau cách mép chuẩn là 1,32m; Khoảng cách từ trục sau xe mô tô BKS 23H1 – 195.xx đến tâm vị trí số (4) là 2,50m.

\*Vị trí số 04: Là vết màu nâu đỏ có kích thước 0,60x0,25m, tâm vết cách mép chuẩn là 1,05m. Khoảng cách từ vị trí số (4) đến vị trí số (5) là 3,76m.

\*Vị trí số 05: Là vết cày xước đứt đoạn có chiều hướng từ cổng thoát nước chệch vào lề đường bên phải dài 6,16m.

- Đầu vết nằm ở mặt cổng thoát nước cách mép chuẩn là 1,29m; Cuối vết là chân chống bên trái của xe đạp, cách mép chuẩn là 2,40m.

\*Vị trí số 06: Là xe đạp màu bạc, nhãn hiệu ASAMA, xe đạp đổ nghiêng sang trái, nằm ở trên vỉa hè bên phải, đầu xe quay hướng sang bên phải đường.

- Trục trước cách mép chuẩn là 3,60m; Trục sau cách mép chuẩn là 2,67m; Khoảng cách từ trục sau xe đạp đến tâm vị trí số (7) là 2,35m.

\*Vị trí số 07: Là vết màu nâu đỏ nằm ở lề đường bên phải, có kích thước 0,40 x 0,20m. Tâm vết cách mép chuẩn là 0,60m.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện

- Đối với xe mô tô BKS 23H1 – 159.xx:

Gương chiếu hậu bên phải bị vỡ hỏng phần gương; Gương chiếu hậu bên trái bị cong về phía sau, phần nhựa ép sau gương bị trầy xước (diện tích 13x08cm); Đầu ngoài tay nắm bên trái bị trầy xước, mài mòn trong diện tích 03x02cm; Nhựa ốp đèn xi nhan bên phải bị vỡ, kích thước 2,5x02cm; Nhựa ốp đèn xi nhan bên trái bị trầy xước, kích thước 12x05cm; Kính đèn xi nhan trước bên trái bị trầy xước, kích thước 03x2,5cm; Đầu chắn bùn trước bị trầy xước, kích thước 03x2,5cm; Càng trước bên phải có vết trầy xước dài 05cm, cao so với mặt đất 33cm; Ốc hàm trục trước và đầu trục trước bên phải bị trầy xước, kích thước 02x1,5cm, cao so với mặt đất 29cm; Yếm xe bên phải bị vỡ nứt, trầy xước, kích thước 57x15cm; Đầu ngoài để chân chính bên trái bị trầy xước, kích thước 2,5x1,5cm.

- Đối với xe đạp màu bạc, nhãn hiệu ASAMA:

Đầu ngoài tay nắm bên trái bị trầy xước trong diện tích 02x01cm; Yên xe bị lệch khỏi vị trí ban đầu theo chiều hướng từ trái sang phải, trầy xước phần phía sau trong diện tích 08x05cm; Phần phía sau cùng của yên xe bị cong lên trên, trầy xước kích thước 16x01cm; Bàn đạp bên trái bị vỡ hỏng, cán bàn đạp bị trầy xước trong diện tích 18x03cm; Chắn bùn sau bị trầy xước, cong vênh trong diện tích 30x0,3cm; Chân chống chính phía bên trái bị cong đẩy vào trong về phía trước, trầy xước.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 198/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân chết của Lương Thị C: Đa chấn thương (Chấn thương sọ não và chấn thương ngực kín).

\* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Đặng Văn H: Nồng độ cồn đo được trong hơi thở Đặng Văn H vào hồi 13 giờ 35 phút ngày 05/6/2022 là 1,779 miligam/1 lít khí thở.

\* Kết quả giám định gen: Tại Bản kết luận giám định số 4840/KL-KTHS ngày 18/8/2022 kết luận:

- Mẫu nghi máu người ghi thu tại vị trí số 4 (ký hiệu A1) là máu của Đặng Văn H.

- Mẫu nghi máu người thu tại vị trí số 7 (ký hiệu A2) là máu của Lương Thị C.

\* Kết quả giám định hình ảnh: Tại bản kết luận giám định số 4849/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định.

- Phần đường va chạm giữa các phương tiện bị tai nạn giao thông nằm ở làn đường thứ hai (đã được chú thích trong Bản ảnh gửi kèm theo).

\* Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh H kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 23H1 – 195.xx là 800.000đ (*Tám trăm đồng*).

- Giá trị thiệt hại của xe đạp nhãn hiệu ASAMA là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn là do Đặng Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 195.xx đã có hành vi “Không chú ý quan sát” gây tai nạn giao thông vi phạm điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia 2019); Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSVX ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố Đặng Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị

cáo H cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Điều 328 BLTTHS đề nghị HĐXX trả tự do cho bị cáo H tại phiên toà

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đặng Văn H đã tác động gia đình, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Lương Thị C. Đại diện hợp pháp của bị hại C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đặng Thị Ch không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo H giấy phép lái xe vì không phải là vật chứng vụ án.

Án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là dân tộc thiểu số.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, xử lý vật chứng, án phí. Riêng mức hình phạt: do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử cho bị cáo mức 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự vì hai gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong, về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét theo đề nghị của trợ giúp viên pháp lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở nhà chăm sóc bố mẹ già và chăm sóc 02 con còn nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Đặng Văn H, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định giấy phép lái xe, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 12 giờ 54 phút ngày 05/6/2022, tại Km 20 + 400m, Quốc lộ 2 đường HG – TQ (thuộc tổ 01, thị trấn V, huyện V, tỉnh H), Đặng Văn H có giấy phép lái xe, hơi thở có nồng độ cồn 1,779miligam/1 lít khí thở, H đã điều khiển xe mô tô BKS 23H1 – 195.xx đi theo hướng TQ – HG, do không chú ý quan sát dẫn đến xe mô tô do H điều khiển đã va chạm với xe đạp do Lương Thị C điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả sau va chạm, hai phương tiện bị hư hỏng, Lương Thị C và Đặng Văn H bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện V. Do thương tích nặng, Lương Thị C chết hồi 18 giờ 05 phút cùng ngày; xe mô tô BKS 23H1 – 195.xx bị hư hỏng có giá trị là 800.000đ (Tám trăm đồng), xe đạp nhãn hiệu ASAMA bị hư hỏng có giá trị là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

[4] Hành vi điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,779miligam/1 lít khí thở, không chú ý quan sát của Đặng Văn H đã vi phạm các quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong hơi thở có nồng độ cồn, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia 2019).

[5] Như vậy, căn cứ vào phân tích tại đoạn [3], [4], HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BKS 23H1 – 195.xx tham gia giao thông đường bộ, trong hơi thở có nồng độ cồn, không chú ý quan sát, hậu quả làm 01 người chết và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt ( hoặc miễn trách nhiệm hình sự) cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi bố mẹ già, đã ly hôn vợ, con còn nhỏ chưa đến tuổi lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình và là người dân tộc thiểu số, bị cáo không có trình độ văn. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, đồng thời trong thời gian tạm giam bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đặng Văn H đã tác động gia đình, tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Lương Thị C. Đại diện hợp pháp của bị hại C không có đề nghị bồi thường gì; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chị Đặng Thị Ch cũng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ các đồ vật gồm: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 195.xx; nhãn hiệu HONDA; Màu sơn: Trắng - Đen; Số loại: WAVE ALPHA, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 007927 do Công an huyện V cấp ngày 07/02/2020; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe gắn máy số 893405667367 do Công ty bảo hiểm MIC YB cấp ngày 16/7/2022; 01 (Một) xe đạp màu bạc, nhãn hiệu ASAMA. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/9/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin lại tài sản, do các tài sản trên là phương tiện đi lại của gia đình. Xét thấy, việc trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên ngày 19/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã có quyết định xử lý vật chứng số: 16/QĐ- XLVC, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Xét thấy, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý

vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe số AH 7252xx, hạng A1, mang tên Đặng Văn H do Sở GTVT tỉnh H cấp ngày 25/5/2009. Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[15] Đối với bà Đặng Thị Ch cho Đặng Văn H mượn xe máy để đưa đón con đi học, quá trình bị cáo mượn xe máy của bà Ch, bị cáo đã gây tai nạn cho Bà Lương Thị C, việc bị cáo mượn xe gây tai nạn cho bà C, bà Ch không liên quan. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[17] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật; Đối với đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và của đại diện hợp pháp cho bị hại không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 4, Điều 328, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2022).

Trả tự do cho bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa, theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 02/2022/HSST-QĐ ngày 20/12/2022 của HĐXX Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".



3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn H 01 (Một) Giấy phép lái xe số AH 7252xx, hạng A1, mang tên Đặng Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 25/5/2009.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 02/11/2022).*

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện VX;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân**